

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST

Ngày: 19/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn Nhật

2. Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Đức T** - sinh năm 1989; ĐKKHKT và trú tại: Tổ dân phố T, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thanh T, sinh năm 1961 và bà Trần Thị X, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Mai P, sinh năm 1989 và 03 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; Danh bản số: 287 ngày 09/11/2018 do Công an huyện Đan Phượng lập; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2018 đến ngày 12/11/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại phiên tòa: Bị cáo (có mặt); người làm chứng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 05/11/2018, Ngô Đức T đến quán nhậu Trường Sinh ở xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội để dự tiệc đầy tháng con của bạn là Ngô Minh D (sinh năm 1987 ở phường T, quận B, Hà Nội); Tại đây T gặp các bạn của D là: Nguyễn Trí K, sinh năm 1989; Nguyễn Đức T, sinh năm 1989; Trần Đức K, sinh năm 1986; Đinh Quốc N, sinh năm 1986; Nguyễn Hữu C, sinh năm 1991; Nguyễn Đức T, sinh năm 1992; Đỗ Văn T, sinh năm 1982 và Nguyễn Văn T ở xã T, huyện Đ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng trên rủ nhau đến quán Karaoke Phương Đông ở xã Tân Lập để hát, tại phòng hát T đưa tiền và nhờ T mua hộ 15 viên ma túy dạng “keo” và nửa chỉ ma túy “ke” để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 do biết quán Karaoke Phương Đông chỉ hoạt động đến 24 giờ là đóng cửa nên Khoa rủ mọi người rời đến quán Karaoke T2 ở cụm 10, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; tại đây K thuê phòng tại tầng 3 để tiếp tục hát cùng mọi người. Khi hát T bỏ số ma túy vừa mua được ra bàn và sử dụng 01 viên “keo”; sau đó các bạn, các nhân viên của quán lên hát cùng và cùng sử dụng ma túy. Đến 01 giờ 30 phút ngày 06/11/2018 lực lượng Công an huyện Đan Phượng kiểm tra phát hiện số ma túy đang sử dụng dở trên bàn và lập biên bản thu giữ vật chứng, đưa các đối tượng về trụ sở Công an làm rõ.

Tang vật thu giữ bao gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 03 viên nén hình tròn màu vàng, ½ viên nén màu vàng và 01 mảnh vỡ từ viên nén màu vàng và 01 túi nilon bên trong có chứa các tinh thể dạng bột màu trắng; Ngoài ra còn thu giữ trên người T 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu đen và số tiền 1.500.000 đồng của Ngô Đức T.

Về nguồn gốc ma túy, tại cơ quan điều tra Ngô Đức T khai, khi hát Karaoke tại quán Phương Đông T nhờ một người bạn xã hội tên T (không biết rõ địa chỉ tên tuổi cụ thể) và đưa 10.000.000 đồng để mua hộ ma túy để sử dụng cho bản thân, T mua cho T 15 viên ma túy “keo” hình tròn, màu vàng và nửa chỉ ma túy “ke” hết 8.500.000 đồng, còn 1.500.000 đồng trả lại cho T; đến quán Karaoke T2 ở cụm 10 xã Tân Lập T bỏ số ma túy trên lên bàn để dùng, sau đó có (D, K, T, K, N, C, T) cùng sử dụng thì sau đó bị bắt; quá trình sử dụng ma túy T để trên bàn, mọi người thấy T sử dụng và cũng tự lấy để sử dụng chứ T không mời hoặc ép hay phải trả tiền.

Tại kết luận giám định số 8595/KLGD-PC09 ngày 12/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamin, khối lượng 1.262 gam;

+ 03 viên nén hình tròn màu vàng logo “Rolex”, 01 mảnh và ½ viên nén màu vàng đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,534 gam.

Đối với đối tượng tên T có hành vi mua hộ ma túy cho Ngô Đức T, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa có cơ sở kết luận.

Đối với các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy cùng T tại quán Karaoke là (D, K, T, K, C, T), Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với anh Bùi Tiên M là quản lý quán Karaoke T2 cho T Thuê phòng hát, không biết việc sử dụng ma túy của T nên chỉ xử phạt hành chính về vi phạm hành chính.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố Ngô Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Bị cáo Ngô Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình có 03 con còn nhỏ để giảm nhẹ hình phạt và bị cáo cũng xuất trình các tài liệu xác nhận điều kiện hoàn cảnh gia đình để HĐXX xem xét.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Đức T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử lý tang tài vật theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền: Vụ án xảy ra tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc thẩm quyền của các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

[2]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3]. Đối với hành vi phạm tội của: Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; bằng biên bản kiểm tra; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận giám định; bằng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 ngày 06/11/2018, lực lượng Công an huyện Đan Phượng tiến hành kiểm tra tại phòng hát tầng 3 quán Karaoke T2 cụm 10, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội phát hiện Ngô Đức T đang có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép ma túy là: 1.262 gam Ketamin và 1,534 gam MDMA. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ để nhận thức về tác hại của ma túy. Ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại T đạo đức và sức khỏe con người, làm suy yếu nền kinh tế cộng đồng, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục, giúp bị cáo cai nghiện, đồng thời đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn

hối cải nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của Pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra HĐXX cũng xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, đó là bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi ba con nhỏ; ngoài ra bị cáo còn có bà là người có công với cách mạng (có xác nhận của chính quyền địa phương).

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về tang vật và xử lý vật chứng:

+ Đối với 1.262 gam Ketamin và 1,534 gam MDMA thu giữ của bị cáo Ngô Đức T là loại ma túy mà Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với số tiền thu giữ của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tiền của bị cáo Ngô Đức T đưa cho T nhờ mua ma túy, không mua hết T trả lại T nên xác định mục đích số tiền dùng để mua ma túy nên HĐXX tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp với qui định của pháp luật.

+ Đối với chiếc điện thoại di động Iphone: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản của bị cáo Ngô Đức T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX tuyên trả bị cáo là phù hợp với qui định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo Ngô Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Đức T: 16 (mười sáu) tháng tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 06/11/2018 đến ngày 12/11/2018).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy 1.262 gam Ketamin và 1,534 gam MDMA ;

+ Tịch thu số tiền 1.500.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 21/3/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội)

+ Trả lại Ngô Đức T 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu đen, trắng đã qua sử dụng bên trong có số thuê bao 0977827320).

(chi tiết theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/3/2019 giữa Công an và Chi cục THA dân sự huyện Đan Phượng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Đức T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA-VKSND huyện Đan Phượng;
- Cơ quan THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lu hồ sơ vụ án và lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hoan

